

BÁO CÁO

**tình hình thực hiện Chương trình giống theo Quyết định 703/QĐ-TTg
ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Văn bản số 664/BNN-KH ngày 09/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo tình hình thực hiện Chương trình giống theo Quyết định 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT như sau:

1. Công tác tổ chức, triển khai

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 02/12/2020 về việc triển khai Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- UBND tỉnh đã ban hành các cơ chế chính sách như: hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025; khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026; khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026.

Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan triển khai các nội dung của Kế hoạch.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

2.1. Phát triển khoa học công nghệ về giống

a) Bảo tồn, lưu giữ, phục tráng nguồn gen

- *Nhiệm vụ 1: Thu thập, bảo tồn, phục tráng, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn gen giống cây trồng đặc sản của tỉnh.*

Giai đoạn từ năm 2021 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ triển khai 2 nhiệm vụ khoa học công nghệ về giống:

+ Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn giống và xây dựng quy trình nhân nhanh giống sạch bệnh khảm lá bằng phương pháp nhân chồi ở tỉnh Bình Định, thời gian thực hiện từ năm 2021-2023. Đến nay, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành việc nghiên cứu tuyển chọn giống sạch (mì) HN 1 chống chịu bệnh khảm lá và hoàn

thiện quy trình nhân nhanh giống KM94 chống chịu bệnh khảm lá bằng phương pháp nhân chồi.

+ Đề tài: Khảo nghiệm và phát triển sản xuất các giống lúa gạo màu (đỏ, tím) dinh dưỡng cao theo hướng hữu cơ, thời gian thực hiện từ năm 2022-2025. Hiện nay, nhóm nghiên cứu đang tiến hành điều tra ngoài đồng ruộng và xây dựng mô hình khảo nghiệm diện hẹp, diện rộng 5 giống gạo màu ở phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn) và xã Ân Tín, huyện Hoài Ân.

- *Nhiệm vụ 2: Thu thập, bảo tồn, lưu giữ, nghiên cứu đánh giá, tư liệu hóa, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn gen vật nuôi trên địa bàn tỉnh. Khai thác, sử dụng hiệu quả các giống gà ta MD1.BĐ, MD2.BĐ, MD3.BĐ của Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư.*

Hiện nay, công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư có tổng đàn gà khoảng 1,3 triệu con, với 03 phẩm cấp giống: Cù ky, ông bà và bố mẹ, trong đó, lưu giữ khoảng 5.000 con gà giống cù ky. Công tác xã hội hóa đã mang lại nhiều tác động tích cực trong việc khai thác, sử dụng hiệu quả các giống gà ta MD1.BĐ, MD2.BĐ, MD3.BĐ với năng lực sản xuất 100 triệu con giống mỗi năm, sản phẩm gà giống được tiêu thụ trong nước khoảng 95% và xuất khẩu 5%, chiếm 20% thị phần gà lông màu cả nước, các giống gà của Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư đã và đang được sử dụng rộng rãi trong và ngoài tỉnh.

Hiện nay, trong quá trình triển khai Chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh, gà giống Minh Dư được ưu tiên, khuyến khích người dân tham gia chính sách sử dụng nhằm khai thác lợi thế, đồng thời góp phần duy trì, phát triển giống gà chất lượng cao này.

- *Nhiệm vụ 3: Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn lợi giống thủy sản tự nhiên (như cá chình, tôm hùm).*

Từ năm 2021 đến nay, tỉnh chưa triển khai đề tài, dự án liên quan đến nhiệm vụ. Trong giai đoạn 2023-2030, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tổng hợp và đề xuất nội dung thực hiện.

- *Nhiệm vụ 4: Điều tra, đánh giá, bảo tồn và phát triển các nguồn gen giống cây rừng tự nhiên thuộc loại quý hiếm trên địa bàn tỉnh Bình Định.*

Hiện nay trên địa bàn tỉnh không có nguồn giống cây rừng tự nhiên thuộc loại quý hiếm. Trong giai đoạn 2023-2030, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tổng hợp và đề xuất nội dung thực hiện.

- *Nhiệm vụ 5: Điều tra, đánh giá, bảo tồn, phát triển và nhân giống các nguồn gen một số cây dược liệu trong rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Bình Định.*

Về tình hình phát triển một số cây dược liệu trong rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Bình Định theo *Phụ lục 01* kèm theo. Trong giai đoạn 2023-2030, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tổng hợp và đề xuất nội dung thực hiện.

b) Nuôi giữ giống gốc

- *Nhiệm vụ: Tăng cường năng lực quản lý, nuôi giữ đàn giống gốc vật*

nuôi, tập trung nâng cao năng lực của Trạm giống gia súc Long Mỹ (thuộc Trung tâm giống nông nghiệp) và các công ty sản xuất giống gia cầm, giống lợn.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 12 trang trại sản xuất giống lợn; nhằm tăng cường năng lực quản lý, nuôi giữ đàn giống gốc, các doanh nghiệp sản xuất lợn giống đã đầu tư, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và quản lý; không ngừng nâng cấp xây dựng trang trại chăn nuôi tự động, khép kín, có hệ thống xử lý chất thải, thân thiện với môi trường; tiếp tục đẩy mạnh sản xuất các giống lợn ngoại cung cấp ra thị trường, trong đó Công ty TNHH Nông nghiệp Trường Hải Bình Định đã đầu tư nâng công suất trại lợn giống công nghệ cao THAGRICO Bình Định tại huyện Phù Cát lên 13.500 lợn giống cụ kỵ, ông bà, bố mẹ.

Đối với giống gà, có 02 doanh nghiệp sản xuất gà giống thương phẩm là Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư và Công ty TNHH Giống gia cầm Cao Khanh với các dòng gà đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới; đàn giống ông bà tại Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư khoảng 60.000 con, Công ty TNHH Giống gia cầm Cao Khanh là 20.000 con. Các doanh nghiệp này ứng dụng công nghệ 4.0 trong đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà hiện đại, tiên tiến với hệ thống chuồng lạnh, ăn uống tự động, hệ thống kiểm soát nhiệt độ chuồng nuôi.

2.2. Phát triển sản xuất giống

- Nhiệm vụ 1: Nâng cao năng lực quản lý, số hóa dữ liệu, bình tuyển và cấp chứng nhận cây đầu dòng cây lâm nghiệp, cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

Năm 2021 và năm 2022, trên địa bàn tỉnh Bình Định các đơn vị sản xuất, kinh doanh giống bằng nguồn vốn tự có của đơn vị đã xây dựng và chăm sóc được 106 vườn cây đầu dòng (chủ yếu là vườn cây đầu dòng Keo lai), với diện tích 30,773 ha.

- Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu thực nghiệm sinh sản nhân tạo các loài cá nước ngọt và cá biển để cung cấp nguồn giống thích hợp nuôi tại các địa phương trong tỉnh.

Đối với nhiệm vụ này, Sở Nông nghiệp và PTNT giao Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh triển khai theo hình thức đặt hàng dịch vụ công. Kết quả thực hiện trong năm 2021 và 2022 như sau:

+ *Năm 2021:* Nghiên cứu thực nghiệm sinh sản nhân tạo cho Cá Rô phi giống (số lượng: 1.630.000 con) và cá Chép giống (số lượng: 670.000 con).

+ *Năm 2022:* Nghiên cứu thực nghiệm sinh sản nhân tạo cho Cá Rô phi giống (số lượng: 2.046.845 con) và cá Chép giống (số lượng: 673.920 con).

- Nhiệm vụ 3: Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực sản xuất, quản lý, kiểm soát chất lượng giống cây trồng, giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Hàng năm, triển khai kế hoạch quản lý giống vật nuôi trên địa bàn, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các địa phương tổ chức tập huấn, phổ biến các

quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi cho các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực giống vật nuôi trên địa bàn.

- Nhiệm vụ 4: Phát triển lai tạo và chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Đến năm 2022, công tác lai tạo giống bò, tỷ lệ bò lai tăng mạnh, ước đạt 89,5%; trong đó, tỷ lệ bò thịt chất lượng cao (BBB, Red Angus) ngày càng tăng, số lượng bê thịt chất lượng cao được sinh ra mỗi năm đảm bảo hiệu quả cho phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2021, tổng số bò thịt phối giống là 107.674 con, đạt 103,5 %, trong đó bò thịt nhóm Zebu, Drought Master là 23.983 con và bò thịt chất lượng cao Red Angus và BBB là 83.006 con. Tổng số bê lai được sinh ra là 102.125 con, đạt 104,2% kế hoạch.

Trong năm 2022, tổng số bò thịt phối giống là 115.709 con, đạt 113% kế hoạch, trong đó, bò thịt nhóm Zebu, Drought Master là 20.611 con và bò thịt chất lượng cao Red Angus và BBB là 95.098 con; tổng số bê lai sinh ra là 89.825 con, trong đó, bê lai nhóm Zebu, Drought Master là 26.883 con và bê lai nhóm bò thịt chất lượng cao Red Angus và BBB là 62.942 con.

- Nhiệm vụ 5: Nghiên cứu chọn tạo các dòng cá Koi Nhật Bản tại Bình Định

Đối với nhiệm vụ này, Sở Nông nghiệp và PTNT giao Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh triển khai theo hình thức đặt hàng dịch vụ công. Kết quả đã lai tạo và sản xuất cá Koi giống được 22.686 con (năm 2021: 12.150 con và năm 2022: 10.536 con).

2.3. Hoàn thiện hệ thống giống

- Nhiệm vụ 1: Đầu tư xây dựng hệ thống bảo quản, chế biến hạt giống theo hướng công nghiệp cho một số HTX NN sản xuất giống lúa.

Thực hiện Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh, từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh có 03 Hợp tác xã nông nghiệp là HTX NN Phước Thuận, Phước Thắng, Phước Hiệp được hỗ trợ kinh phí xây dựng lò sấy để hỗ trợ trong việc xử lý lúa giống với công suất trung bình từ 60-75 tấn lúa/ngày.

- Nhiệm vụ 2: Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa Trạm giống gia súc Long Mỹ thuộc Trung tâm Giống nông nghiệp và một số doanh nghiệp sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Nhiệm vụ đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa đối với các doanh nghiệp sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh được lồng ghép thực hiện trong quá trình triển khai Chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026.

- *Nhiệm vụ 3: Đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất giống của Trạm thực nghiệm nuôi trồng thủy sản thuộc Trung tâm Giống Nông nghiệp Bình Định.*

Từ năm 2021 đến nay, chưa tổ chức đánh giá và đề xuất dự án đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất giống của Trạm thực nghiệm nuôi trồng thủy sản thuộc Trung tâm Giống Nông nghiệp Bình Định. Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ có đề xuất dự án phục vụ triển khai nhiệm vụ.

- *Nhiệm vụ 4: Đầu tư nâng cấp các hồ chứa thuộc Trạm thực nghiệm nuôi trồng thủy sản (cơ sở Mỹ Châu): hồ Đồng Đèo 1 và hồ Hóc Lách, bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất giống.*

Từ năm 2021 đến nay, chưa tổ chức đánh giá và đề xuất dự án Đầu tư nâng cấp các hồ chứa thuộc Trạm thực nghiệm nuôi trồng thủy sản (cơ sở Mỹ Châu): hồ Đồng Đèo 1 và hồ Hóc Lách, bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất giống. Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ có đề xuất dự án phục vụ triển khai nhiệm vụ.

- *Nhiệm vụ 5: Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn sản xuất giống lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô.*

Từ năm 2021 đến nay, Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn chưa đề xuất dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để phục vụ sản xuất giống lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô. Trong năm 2023, Công ty sẽ tổ chức đánh giá và đề xuất dự án phù hợp.

- *Nhiệm vụ 6: Đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn sản xuất giống lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô.*

Từ năm 2021 đến nay, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn chưa đề xuất dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để phục vụ sản xuất giống lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô. Trong năm 2023, Công ty sẽ tổ chức đánh giá và đề xuất dự án phù hợp.

3. Thuận lợi và khó khăn

3.1. Thuận lợi

- Nguồn nhân lực phục vụ cho việc nghiên cứu, triển khai dự án, đề tài được đào tạo bài bản, đảm bảo về mặt chuyên môn, tinh thần nhiệt tình, có khả năng tiếp cận, nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật tốt.

- Sự phối hợp giữa các đơn vị, sở ngành và địa phương, thuận lợi cho việc thu thập thông tin và triển khai nhiệm vụ tại các địa phương.

3.2. Khó khăn

- Công tác điều tra, thu thập, bảo tồn, lưu giữ, phục tráng các nguồn gen cây trồng trên địa bàn tỉnh đòi hỏi tốn nhiều thời gian, công sức.

- Tồn tại các cơ sở sản xuất giống có quy mô nhỏ lẻ, sử dụng thiết bị, công nghệ lạc hậu, chưa đảm bảo các điều kiện về sản xuất, kinh doanh con giống, các cơ sở này đã hình thành và hoạt động lâu trên địa bàn, duy trì phương thức sản xuất cũ, ngại thay đổi hoặc không đủ chi phí để đầu tư, nâng cấp.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, KHCHN;
- CVP, PVPNN;
- Lưu VT, K10, K13.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG DIỆN TÍCH, SẢN LƯỢNG, LOÀI CÂY DƯỢC LIỆU CHÍNH TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH

(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Loài cây dược liệu	Tổng		Trên đất rừng (dưới tán rừng)				Trên đất trồng cây hàng năm, lâu năm và đất khác (ha)		Ghi chú
				Tự nhiên		Gây trồng		Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	
		Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn/năm)	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)			
1	Sa nhân tím	8,0	chưa có							Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn
2	Chè dây	4,8	1,76			4,5	1,26	0,3	0,5	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định: Dự án chè dây
3	Đương quy Nhật	0,3	0,5					0,3	0,5	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định
4	Đảng sâm	1,4				1		0,4		Chưa thu hoạch
5	Ba kích	1,3				1		0,3		Chưa thu hoạch
6	Hà thủ ô đỏ	1,5				1		0,5		Chưa thu hoạch
7	Thìa canh	0,6	0,5					0,6	0,5	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định
8	Cà gai leo	0,3	1,2					0,3	1,2	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định
9	Đinh lăng	13,07	218,68					13,07		Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn, huyện Phù Cát, An Nhơn
10	Nghệ đen	0,2								Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn
11	Giảo cổ lam	0,6				0,6				Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông

										Kôn
12	Sâm dây	0,06								Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn
13	Thầu đầu cút chuột	1,0								Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn
14	Thất diệp nhất chi hoa	0,01				0,01				Trồng thử nghiệm trên địa bàn An Lão
15	Kim ngân	0,1	0,05			0,1				Chưa thu hoạch
16	Đương quy	0,1				0,1				Chưa thu hoạch
17	Thường xuân	0,01				0,01				Trồng thử nghiệm
18	Cúc la mã	0,02				0,02				Trồng thử nghiệm
19	Quế	50				50				Trồng thử nghiệm
20	Cây sâm Bồ Chính	1,8						1,8		Mới trồng chưa có sản lượng
21	Sả	1,5						1,5		Diện tích của HTX Nông công thương An Nhơn
	Tổng cộng	86,7	222,7			58,3	1,3	19,1	2,7	

Phụ lục II**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH***(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)***1. Danh mục các nhiệm vụ “Phát triển khoa học công nghệ về giống”***Đơn vị tính: Tỷ đồng*

ST T	Tên nhiệm vụ	Số QĐ, ngày tháng năm phê duyet	Tổng kinh phí được duyet	Vốn ngân sách nhà nước được phê duyệt	Vốn ngân sách nhà nước đã cấp đến 31/12/2022	Nguồn vốn xã hội hóa	Ghi chú
I	Bảo tồn lưu giữ nguồn gen						Chỉ tính chi phí con giống.
1	Thu thập, bảo tồn, lưu giữ, nghiên cứu đánh giá, tư liệu hóa, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn gen vật nuôi trên địa bàn tỉnh. Khai thác, sử dụng hiệu quả các giống gà ta MD1.BĐ, MD2.BĐ, MD3.BĐ của công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư					5	5.000 con gà giống cụ kỵ
II	Nuôi giữ giống gốc						
1	Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư					30	60.000 con gà giống ông bà
2	Công ty TNHH Giống gia cầm Cao Khanh					10	20.000 con gà giống ông bà
3	Công ty TNHH Nông nghiệp Trường Hải Bình Định					450	1.200 con heo giống cụ kỵ, ông bà
4	Công ty TNHH Austfeed Bình Định					6	300 con heo giống ông bà
5	Trang trại Nguyễn Hải Đảo					4	200 con heo giống, ông bà

2. Danh mục các dự án “Phát triển sản xuất giống”

DVT: Tỷ đồng

ST T	Tên dự án	Số QĐ, ngày tháng năm phê duyet	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Kinh phí đã cấp đến 31/12/2022			Ghi chú
				Vốn ngân sách nhà nước	Vốn đối ứng	Vốn xã hội hóa	Vốn ngân sách nhà nước	Vốn đối ứng	Vốn xã hội hóa	
1	Công ty TNHH Giông gia cầm Minh Dư								180	600.000 gà bố mẹ
2	Công ty TNHH Giông gia cầm Cao Khanh								90	300.000 gà bố mẹ
3	Công ty TNHH Giông gia cầm Lệ Khánh								2,7	9.000 gà bố mẹ
4	Công ty TNHH Austfeed Bình Định								18,5	1.200 nái, 32 heo đực giống
5	Công ty TNHH Nông nghiệp Trường Hải Bình Định								60	1.200 heo nái, 2.500 heo hậu bị, 96 đực giống
6	Trang trại Phú Hưng								36	2.400 nái
7	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thành Phú								18	1.200 nái, 20 đực giống
8	Trang trại Nguyễn Hải Đào								9	600 nái, 20 đực giống
9	Công ty TNHH Nhất Vinh								7,5	500 nái
10	Công ty Thái Uyên								1,5	110 nái
11	Trang trại Huy Tuyết								9	600 nái
12	Công ty cô phân chăn nuôi CP Việt Nam - chi nhánh Bình Định								33	2.179 nái, 30 đực giống

Ghi chú: Phân chia nguồn vốn theo hướng dẫn tại văn bản số 5703/BNN-KH ngày 31/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT